

Số: 11/2020/QĐST- TCDS

Ba Đồn, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST- TCDS ngày 23 tháng 4 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc Ngân hàng N

Người được uỷ quyền lại: Ông Võ Thanh T - Phó giám đốc Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 01C Trần Hưng Đạo, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 05/8/2020, bà Nguyễn Thị M và ông Hoàng Văn Đ còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền 465.479.333 đồng trong đó: nợ gốc 390.000.000 đồng; nợ lãi 75.479.333 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận bà M và ông Đ phải trả cho Ngân hàng N mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận bà M, ông Đ chịu toàn bộ tiền án phí vụ kiện là 11.309.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền 10.793.774 đồng tạm ứng án phí cho Ngân hàng N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006998 ngày 23/4/2020.

"Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TX B;
- THA TX B;
- Phòng GDKT- TA tỉnh Q Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà